

Lục Súc Tranh Công

"Lục súc tranh công" nghĩa là sáu con vật nuôi trong nhà tranh nhau công trạng của mình. Sáu con ấy là: **Trâu, Chó, Ngựa, Dê, Gà, và Lợn.**

Trâu thì rằng làm ăn vất vả, có công sinh ra thóc, gạo, ngô, đỗ;
Chó thì rằng có công coi nhà giữ trộm;
Ngựa thì rằng có công đem chủ đi quán về quê, đánh đông dẹp bắc;
Dê thì rằng có công trong việc tế lễ;
Gà thì rằng có công gáy sáng, xem giờ;
Lợn thì rằng có công trong việc quan, hôn, tang, tế.

Sáu con cùng tranh luận, người chủ phải can thiệp vào, dàn hòa mới yên.

Tác phẩm này được lưu hành từ rất lâu (trước năm 1923), đã trở thành truyện ngụ ngôn Việt Nam. Bài này viết theo thể "nói lối" hay Cổ phong (cổ thể) (thời kỳ: Cổ đại) :

Tựa

Trời hóa sinh muôn vật
Đất dung dưỡng mọi loài,
Giống nào là giống chẳng có tài;
Người đâu dễ không nhờ vật.
Long chức quản bổ thiên, dục nhật.
Lân quyền tư giúp thánh, phò thần.
Quy thông hay thành bại, kiết hung.
Phụng lẫu biết thanh suy, bĩ thái.

Trong trời đất ba ngàn thế giới
Đều xưng rằng tứ vật chí linh.
Nhấn đến loài lục súc hi sinh,
Trời cho xuống hộ người dương thế.

Trâu mỗi nhọc, trâu liền năn nỉ:
"Một mình trâu ghe nổi gian nan,
Lóng canh gà vừa mới gáy tan,
Chủ đã gọi thẳng chăn vội vã.
Dạy rằng: đuổi trâu ra thảo dã,
Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng.
Chưa bao lâu thoát đã rạng đông;
Vừa đến buổi cày bừa bủa việc.
Trước cổ đã mang hai cái niệt

Sau đuôi thêm kéo một cái cày;
Miệng đã dầm, mũi lại dòng dây,
Trên lưng ruồi bầu, dưới chân đĩa cấn.
Trâu mệt đà thở dài, thở vắn,
Người còn hăm hét, mắng ngược mắng xuôi.
Liệu vừa đứng bóng mới thôi,
Đói hòa mệt, bước khôn dòi bước.
Ai thông thả, trâu nào benặng ?
Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế cho?
Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no,
Lại vườn đậu, vườn mè khiến chớ

Làm không kịp thở,
Ăn không kịp nhai.
Tắm mưa, trải gió chi nài !
Đạp tuyết, giày sương bao sá !

Có trâu, sẵn tầm tơ, lúa má,
Không trâu, không hoa quả, đậu mè,
Lúa gặt cất lên đà có trâu xe,
Lúa chất trữ, lại để dành trâu đạp.
Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
Kể xuân, hè, nhứt đến thu, đông,
Việc cày bừa, nông vụ vừa xong,
Lại xe gỗ, dầm công liên khói ,
Bắt luận xe rào, xe củi.
Nhứt đến loài phân bồi , tranh che
Hết bao nhiêu nhất thiết của chi,
Thì đã phú mặc trâu chuyên chở.

Bao quản núi non hiểm trở ?
Chi nài khe suối dầm dề ?
Cong lưng chịu việc nặng nề,
Cay đắng những lời dức lác!

Ăn thì những rơm khô, cỏ rác,
Ở quán chi rần lấm, tráp nê.
Trâu dựng nên nông nọ, nổi kia;
Trâu làm nặng cấn trên, bõ dưới.
Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
Lẽ cho trâu thao lựa mặc dày.
Không chi thì quần vải, dải gai,
Không chi thì khổ lười cày cũng khá
Ăn cho phải những cơm với cá,
Không nữa thì rau cháo cũng nên

Đến mai sau già cả sức hèn,
Cũng bảo dưỡng bổ công lao lý.
Khi mạng một chẳng đơm, chẳng tể;
Lẽ “sinh cử, tử táng”, mới ưng.
Thửa sống đà không dạ yêu đương,
Khi thác lại đoạn tình siêu độ.
Bảo nhau sắm con dao, cái rỏ,
Khiến nhau vợ mớ củi, nắm nè.
Rằng: Trâu này cốt Phật xưa kia,
Phát đình liệu cho hồn thẳng thiên giải.
Còn hình tích giống chi để lại,
Người người đều bàn bạc với nhau:
Kẻ thì rằng: Tôi lãnh cái đầu,
Người lại nói: Phần tôi cái nọng.
Kẻ giành lòng bóng ép gối mà kê,
Còn sừng đem về ép thoi làm lược.
Kẻ thì chuốc hoa tai, làm bầu liều.
Làm tù và mà thổi cũng kêu,
Tiện con cò mà đánh cũng tốt.
Kẻ thì làm cái mõ, cáo hộp,
Người lại tĩa cán quạt, cán dao.

Còn giò chia nhau,
Làm nham, làm thấu.

Trâu gẫm lại là loài cầm thú,
Phận sau chịu vậy, dám nài !
Trâu thác đã công nghiệp phỉ rồi,
Trâu sống lại kiện nài với chủ:
Không nhớ thửa bồi chuông đường hạ
Ơn Tề vương vô tội kiến tha
Tưởng chừng khi sức mọn tuổi già,
Cám Điền tử dạy con chớ bán.

Lời cổ nhân còn dặn,
Sao ông chủ vội quên ?

Chẳng nhớ câu “Dĩ đức hành nhân”.
Lại lấy chữ “Báo ân dĩ oán !”
Nói chi nữa cho dài chuyện vãn ?
Thưa chủ xin nói thép một lời:
Nhưng loài muông, vô tướng, vô tài,
Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc ?
Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc,
Giỡn với nhau vạch cửa, vạch sân,

Một ngày ba bữa chực ăn,
Thấy đến việc lén mình lét lét.
Chưa rét đã phô rằng rét,
Xo ro đuôi quít vào tròn,
Vấy bếp người, tro trấu chẳng còn,
Ba ông táo lộn đầu, lộn óc,
Chưa sốt đã nằm dài thờ dốc.
Le lười ra phỏng ước dư gang.
Lại thấy người lơ đĩnh lơ hoang
Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng.
Nhưng muông biết cày ruộng, bừa ruộng,
Thì muông kể biết mấy công ơn ?
Muông, người cho ăn cháo, ăn cơm,
Trâu, người bắt nhai rơm, nhai cỏ.
Khi muông thác tổng chung, an thổ,
Có gạo tiền cấp táng toàn thân,
Trách một lòng chủ ở bất công,
Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu”.

Khuyển (Chó)

Muông nghe nói, giận đau phé phỏ,
Liền chạy ra sửa mắt vang tai:
“Trời đã sinh các hữu kỳ tài,
Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ.
Bởi vì đó lớn vai, lớn vế,
Thì chuyên lo nông bôn cày bừa,
Vốn như đây ốm yếu chân tay,
Cũng hết sức gia trung xem xét.
Trách sao khéo thối lông tìm vết ?
Giận thày lay vạch lá tìm sâu.
Ai ai đều phận thủ như nhau;
Khẩn khẩn cũng một lòng phò chủ.
Kẻ đầu kia, người việc nợ,
Đứa coi ngoài có đứa giữ trong.
Đêm năm canh con mắt như chong:
Đứa đạo tặc nép oai khủng động.
Ngày sáu khắc, lỗ tai bằng trống,
Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
Lại đến ngày kỵ lạp tiên sinh,
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
Bao quản chui gai, lược góc,
Chi này múa mỗ, lòn hang.

Anh trâu sao chẳng biết thương,
Nỡ lại tra lời sanh nạnh.
Ăn thì cơm thừa, canh cặn,
Ăn thì môn sượng, khoai sùng
Tới bữa ăn chẳng luận ít nhiều,
Có cũng rằng, không cũng chớ.
Trâu rằng: trâu ăn rơm với cỏ
Mà còn có một thằng chặn,
Tốn áo quần cùng tốn cơm ăn,
Nỗi lại tới gạo tiền đằng khác;
Tính chắt lót một năm hai đặc,
Về thằng chặn đã hết một trâu.
Cũng mạnh cày, mạnh kéo nên giàu,
Hãy cho nhem mình trâu là quý.
Vốn như đây gia tài ủy ký,
Mà chủ không tốn kém đồng nào.
Nếu không muông coi trước giữ sau,
Thì của ấy về tay kẻ trộm.
Trâu biết nói, trâu không biết xét,
Suy mình muông công nghiệp đã dày,
Khi sống thì giữ gìn của đời,
Khi thác xuống giữ cầu âm giới,
Người có phước, muông đưa ra khỏi,
Ai vô nhân, qua chẳngặng đâu !
Chủ có lòng suy trước, xét sau,
Khi lâm tử gạo tiền tổng táng.
Chủ đã có công dày ngãi rộng,
Muông dễ không tiếp rước đãi đưa,
Thấy anh trâu chưa biết can do,
Nó (Nói ?) vài chuyện, kéo chê muông đại”.

Mã

Trâu với **Muông** hai đảng đối nại,
Chủ nghe qua khó nổi xử phân:
“Thôi đừng nhĩ ngã thiệt hơn.
Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi quý”.

Hai vật đã tương đồng hoan hỉ,
Lại cùng nhau từ tạ một lời:
“Như luận trong công nghiệp hai tôi:
Ăn có bữa, lo không có bữa.
Dám thừa người, bấu gì giống ngựa,

Mà trau tria lều trại nhọc nhằn ?
Ăn cho ăn những cháo đậu xanh,
Ở thì ở những tàu lợp ngói.
Bữa bữa dạo chơi, tắm gội,
Ngày ngày chần vó, hót mao.
Sắm sửa cho, chẳng biết chừng nào,
Suy tính lại, dư trăm, dư chục.
Sắm lá vả, sắm yên, sắm lạc,
Sắm chân đưng hàm thiếc, dây cương.
Dời tiền, dời hậu bao vàng,
Thắng đái, dây cương thép bạc.
Gẫm giống ấy:

Nét na giốn giác,
Tính khí chàng ràng,

Tuy đang khi mọi vẻ nghiêm trang,
Trong gia sự nhiều điều ngơ ngáo.
Nghề cày bừa, nghe coi lếu láo,
Việc bắn săn coi cũng ươn tài,
Chủ nuôi không biết chủ là ai,
Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại.

Dại không ra dại,
Khôn chẳng nên khôn;

Ngắt ngơ như ốc mượn hồn.
Nuôi giống ấy làm chi cho rối”.

Trâu với ngựa cùng muông ba gã,
Mới ra ngoài từ tạ phân nhau.
Ngựa giận dê, đứng lại giây lâu,
Bèn phát trạng cáo nài với chủ:
“Dê với ngựa cũng là giống thú,
Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi,
Dê, người cho ăn nhẩy chơi bời,
Ngựa, người bắt kị biều,, luân tể.
Gẫm giống chi hữu đầu vô vĩ,
Hình con con, bụng lớn;
Cánh náng như đũa có hạ nang,
Són sác tợ con chàng kẻ cướp.
Nghề tể kiệu coi đà xấu vóc,
Việc cày bừa nhấm bóng cũng ươn;
Hễ thấy người thấp thoáng đôi bên,
Liền há miệng kêu la: bé hé”.

Dê nghe ngựa nói dê quá tệ,
Liên chạy ra vác mặt, vênh râu;
Dê nói rằng: “Ta đọ với nhau,
Thử anh lớn hay là tôi lớn.
Anh đã từng vào dinh, ra trấn,
Sá chi tôi tiểu thú quê mùa ?
Mạnh thì lo việc nước, việc vua.
Song chớ khá cậy tài, cậy tướng,
Ai có tài, chủ ban chủ thưởng,
Ai không công, tay làm hàm nhai,
Chẳng dám ăn lúa má, môn khoai;
Không hề phạm đậu mè, hoa quả.
Khuyên khuyên chớ nói ngang nói ngửa,
Bớt bớt, đừng ỷ thế, cậy tài,
Ai chẳng biết đuôi ngựa thì dài,
Dài thì để xua mòng, đuổi muỗi;
Vốn như đây đuôi tuy vắn vỏi,
Đây cũng không mượn ngựa nổi thêm.
Ngàn dặm trường, mặt ngựa khoe êm.
Ba gò sỏi, dê đà xong việc.
Việc dê thì dê biết,
Việc ngựa thì ngựa hay
Bừa cày, có thú bừa cày,
Kiệu tể, có muông kiệu tể,
Dê vốn thật thuộc về việc lễ,
Để hòng khi về hạng tư văn;
Để dành khi tế thánh, tế thần,
Lại có thừa kỳ yên, kỳ phước.
Hễ có việc, lấy dê làm trước,
Dê dâng vào người mới lạy sau.
Ngựa tuy rằng hình tượng lớn cao,
Tam sanh lễ, ai dùng đến ngựa ?
Dầu đến việc làm đình, làm chợ,
Cũng lấy dê trăm thảo, bồi cơ;
Nhấn đến ngày mạng tướng xuất sư,
Cũng lấy dê khăn cầu tổ đạo.
Lễ cốc sóc thánh nhân còn bảo:
Tử Cống sao dê sống bỏ đi ?
Ngựa nói ngang mà chẳng biết suy,
Dê nào có thiếu chi công trạng ?

Nói cho xứng đáng,
Há dễ cơ cầu,

Dê tuy rằng vô vĩ, vô đầu,
Quan phong Trường tu chủ bộ.
Hèn như dê mà dám độ,
Tiện như dê, quý bất khả ngôn.
Ngựa rằng: Ngựa ở chốn quyền môn,
Phong cho ngựa chức chi nói thử ?
Thưa chủ nghiệm việc dê với ngựa,
Cân mà coi, ai trọng, ai khinh ?”

Ngựa nghe qua tỏ đặng sự tình,
Dê rằng: bé, ai hay chức lớn ?
Dê nói lại tài dê cũng rắn,
Ngựa thưa qua, sức ngựa thêm rồng:
Chủ phê cho lưỡng bạn tương đồng,
Chấp sự giả các tư kỳ sự

Lời tự thuận hai đảng xong xả,
Dê phát ngôn, bèn trở nại gà:
“Nuôi chúng tôi lợi nước lợi nhà,
Nuôi giống gà thật vô ơn ngãi.
Thấy chủ vãi đám ngò, vạc cải
Túc nhau bơi chéch gốc, trốc cây.
Thấy người trồng đám đậu, vòng khoai,
Rủ nhau vầy nát bông, nát lá.
Rất đến đổi thấy nhà lợp rạ,
Kéo nhau lên vầy vĩa tầng bằng.
Cho ăn rồi quệt mỡ sấp lưng
Trời chưa tối, đã lo việc ngủ.
Ba cái rác nằm không yên chỗ,
Mấy bụi rau nào để bén dây
Cả ngày thôi những khuấy, những rầy,
Nuôi giống ấy làm chi vô lối ?”

Kê (Gà)

Gà nghe nói, nóng gan, nóng phổi,
Liền nhảy ra, chớp cánh, giương đầu.
Này này! gà ngũ đức thắm sâu:
Nhân, dũng, tín, võ, văn, gồm đủ.
Trên đầu đội văn quan một mũ;
Dưới chân đeo hai cựa thần thương.
Đã ghe phen đến chốn chiến trường.
Lập công trận vang tai, lóic óc,

Thửa Tây Lũng tam canh trống thúc;
Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya,
Một tiếng rằng: thiên nhật tác thì;
Hai tiếng rằng: quốc tộ tác xương,
Ba tiếng rằng: nhân gian tác lạc,
Đã cứu nạn Mạnh thường đặng thoát;
Lại khuyên người Tấn sĩ năm canh.
Hễ ai toan cải dữ về lành,
Gà cũng biết tỉnh, mê, giấc điệp.
Coi giò gà xét biết thịnh suy.
Dóng canh khuya vui dạ kẻ tiêu y,
Cát tiếng gáy, toại lòng người đãi đán,

Cứ mấy điều mà đoán,
Đã tỏ việc phải chăng ?

Giận anh dê cứ nói việc ăn,
Khéo kiếm chắc những điều xoi tệ.
Dê biết lẽ gà cũng biết lẽ,
Dê phong Chủ bộ, gà chức Tư thần.
Nói vài điều đã biết xứng cân,
Huống gà có ngoại khoa biết mấy ?
Chưa biết ai hay rầy, hay khuấy,
Chưa biết ai ngủ sớm ngủ mê.
Gà không người chặn giữ đi về,
Nên gà mới lỗi làm bươi móc.
Dê làm thế không ai xem sóc,
Việc phá dê bằng chín bằng mười.
Bữa ăn gà tốn kém mấy hơi?
Nói những chuyện so chày buộc chặt.
Kể ít chuyện cho dê biết mặt,
Kể rằng gà vô thú trong đời.
Chẳng nhớ xưa đêm sáng, tốt trời,
Xui kẻ nhớ vợ hiền thêm chạnh.
Thức vua Thính làm lành giấc tỉnh.
Gà thua dê một hàm râu nịnh,
Nghĩ lại coi không ích lợi chi.
Gà dễ đâu có dám phân bì,
Nói điều phải mà nghe choặng ?"

Dê nghe nói công lệnh nhẹ nặng,
Mới biết suy hơn thiệt mọi điều:
"Thôi, thôi, nói ít biết nhiều,
Dê xin chịu lập tờ tự thuận"
Gà còn hãy chưa nguôi cơn giận,

Bèn phát ngôn thừa chủ một lời:
"Như chúng gà vốn đạo làm tôi,
Giữ một tiết thức khuya dậy sớm.
Thửa ấu thơ người còn trít trón;
Đến lớn khôn đều có riêng quan.
Ai siêng bươi, siêng móc thì no,
Bằng biếng lặt, biếng tìm thì đói.
Gà gặm lại thân gà thêm tủi,
Làm tôi người không đặng nhờ chi.
Heo ăn rồi ngủ ngáy sì sì,
Giả ngây dại, biết gì việc chủ.
Ngắm diện mạo, dị hình, dị thú,
Xem dung nhan khác thế lạ đời.
Như nuôi chơi, chẳng phải giống chơi
Chạy rau cám, như tiền nội án.
No đủ mỡ, nhảy quanh, nhảy quất,
Đói xép hông, cắn máng, cắn chuồng.
Mỗi một ngày ba bữa rông rông,
Đã chẳng thấy bữa nào sai chạy,
Bán bối gì mà người yêu vậy ?
Mù quáng chi mà phải báo cô ?"

Thi

"Chú gà chớ lung lẳng múa mỗ,
Giữ, có ngày cắn cổ chẳng tha!
Ghét thương thì mặc lượng chủ nhà,
Chớ thóc mách kiếm lời phỉ báng.
Như các chú lao đao đã đáng,
Heo thông dong ăn nhảy mặt (mặc ?) heo.
Nội hàng trong lục súc với nhau,
Ai sánh đặng mình heo béo tốt ?
Vua ngự lễ Nam giao đại đột,
Phải có heo mới gọi tam sanh,
Đừng đừng quen lời nói lạnh chanh,
Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ,
Kìa những việc hôn nhân giá thú.
Không heo ra, tính đặng việc chi?
Dầu cho mời năm bảy chuyển đi,
Cũng không thấy một người thấp thoáng.
Việc hòa giải, heo đầu công trạng,
Thấy mặt heo nguôi dạ oán thù.
Nhấn đến khi ngu phụ, ngu phụ,
Giận nhau đánh giập đầu, chảy máu.
Làng xã tới lao đao, lấu đầu,

Nào thấy ai gỡ rối cho xong,
Khiêng heo ra để lại giữa dòng,
Mọi việc rối liền xong trơn trãi.

Phải chăng, chẳng phải,
Nghĩ lại mà coi,

Việc quan, hôn, tang, tế, vô hồi
Thầy thầy cũng lấy heo làm trước.
Bởi gà nhỏ nói lời lẩn lớt,
Nên phải phân ít chuyện mà nghe.
Dễ heo nào có dạ dám khoe ?
Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải.
Heo cũng biết đền ơn báo nghĩa,
Heo cũng hay tiêu họa, trừ tai,
Toái thân phần cốt chi nài ?
Nát thịt tan xương bao quản ?
Lòng thờ chủ ngay đà tỏ rạng.
Thân mình này ví bằng như không.
Tại chú gà lời nói khùng khùng,
Mới sinh sự so đo trường đoản".

Kết

Vậy chủ bèn phân đoán,
Phê một câu khúc tận kỳ tình:
"Gà biết chữ xả sinh thủ nghĩa;
Heo đặt câu tịnh sinh, tịnh dục "

Nhân rảnh thảo ra một lúc,
Chép ra cho rõ sự đời
Sự này cũng sự nói chơi,
Ai muốn thì đọc mà cười cho vui.

Khuyết danh